

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 105/2017/QĐST-DS

Thành phố Bến Tre, ngày 12 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành được lập ngày 04/12/2017, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm đã thụ lý số: 46/2016/TLST-DS, ngày 25 tháng 4 năm 2016,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2017, về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

1. Ông Trần Tường L, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Kp B, phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

2. Ông Trần Phú L, sinh năm 1955.

Địa chỉ: p M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Ông Trần Quý L, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Kp B, p PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn:

1. Bà Trần Thị Kim D, sinh năm 1958.

2. Bà Trần Thị Ch, sinh năm 1966.

3. Bà Trần Thị Ng, sinh năm 1967.

Địa chỉ: p M, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Trần Thị T, sinh năm 1961.

Địa chỉ: p S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

2/ Đặng Trần Kim Q, sinh năm 1986.

3/ Đặng Trần Kim Ph, sinh năm 1980;

4/ Đặng Trần Thịnh Ng, sinh năm 1992;

Cùng địa chỉ: p M, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Bà Ph và ông Ng đồng ủy quyền hoàn toàn cho bà Trần Thị Ch, tham gia tố tụng, theo văn bản ủy quyền ngày 19/10/2017.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Di sản thừa kế của ông Trần N và bà Nguyễn Thị H gồm phần đất có diện tích 176 m², thuộc thửa đất số 256, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại phường 1, thành phố Bến Tre, do hộ ông Trần N đứng tên và căn nhà số 37 được xây dựng trên đất và các tài sản gắn liền với đất, có tổng giá trị là 3.837.082.000(ba tỷ tám trăm ba mươi bảy triệu không trăm tám mươi hai nghìn) đồng. Các đương sự chỉ yêu cầu chia phần di sản của ông Trần Nam và một phần di sản mà bà H được hưởng từ ông N. Phần di sản của bà Nguyễn Thị H, bà Trần Thị Kim D được hưởng toàn bộ theo di chúc của bà Nguyễn Thị H, lập ngày 05/12/2008. Cụ thể:

- Ông Trần Tường L, ông Trần Phú L, ông Trần Quý L, bà Trần Thị Kim D, bà Trần Thị Ch, bà Trần Thị Ng, bà Trần Thị T mỗi người được nhận 01 kỷ phần trị giá thành tiền là 274.077.000(hai trăm bảy mươi bốn triệu không trăm bảy mươi bảy nghìn) đồng (di sản thừa kế của ông Trần N và một phần di sản của bà H được hưởng thừa kế của ông N).

- Bà Trần Thị Kim D được nhận 02 kỷ phần trị giá thành tiền là 2.192.618.000(hai tỷ một trăm chín mươi hai triệu sáu trăm mười tám nghìn đồng) (gồm tài sản thừa kế di sản của ông Trần N số tiền là 274.077.000(hai trăm bảy mươi bốn triệu không trăm bảy mươi bảy nghìn) đồng, tài sản thừa kế di sản của bà Nguyễn Thị H số tiền là 1.918.541.000(một tỷ chín trăm mười tám triệu năm trăm bốn mươi một nghìn đồng). Bà Trần Thị Kim D được trọn quyền quản lý, sử dụng phần đất diện tích 176 m² thuộc thửa đất số 256, tờ bản đồ số 11, p M, thành phố BT hiện do hộ ông Trần N đứng tên và một căn nhà tọa lạc p M, thành phố BT, tỉnh Bến Tre và các tài sản gắn liền với đất. Phần đất có tứ cận như sau: Phía Nam giáp thửa 253; Phía Bắc giáp thửa 257; Phía Đông giáp đường Lê Lợi; Phía Tây giáp thửa 332(có họa đồ kèm theo). Bà D có nghĩa vụ hoàn lại cho ông Trần Tường L, ông Trần Phú L, ông Trần Quý L, bà Trần Thị Ch, bà Trần Thị Ng, bà Trần Thị T mỗi người một kỷ phần trị giá thành tiền là 274.077.000(hai trăm bảy mươi bốn triệu không trăm bảy mươi bảy nghìn) đồng.

Ghi nhận chị Đặng Trần Kim Q không yêu cầu bồi hoàn chi phí sửa chữa căn nhà p M, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Chi phí thu thập chứng cứ: Ông Trần Tường L, Trần Phú L, Trần Quý L tự nguyện chịu và đã nộp xong.

*/Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được giảm 50%: Các bên đương sự thỏa thuận như sau:

- Ông Trần Tường L đồng ý chịu là 6.852.000(sáu triệu tám trăm năm mươi hai nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.166.650(bốn triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm năm mươi) đồng theo biên lai thu tiền số 0012121 ngày 25/4/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Ông Tường L còn phải nộp tiếp số tiền là 2.685.000(hai triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn)đồng.

- Ông Trần Quý L đồng ý chịu là 6.852.000(sáu triệu tám trăm năm mươi hai nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.888.860 đồng theo biên lai thu tiền số 0012123 ngày 25/4/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Ông Quý L được nhận lại số tiền là 4.037.000(bốn triệu không trăm ba mươi bảy nghìn) đồng.

- Ông Trần Phú L đồng ý chịu là 6.852.000(sáu triệu tám trăm năm mươi hai nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.888.860 đồng theo biên lai thu tiền số 0012122 ngày 25/4/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Ông Phú L được nhận lại số tiền là 4.037.000(bốn triệu không trăm ba mươi bảy nghìn) đồng.

- Bà Trần Thị Ch, bà Trần Thị Ng, bà Trần Thị T mỗi người đồng ý chịu số tiền là 6.852.000(sáu triệu tám trăm năm mươi hai nghìn) đồng.

- Bà Trần Thị Kim D đồng ý chịu số tiền là 37.926.000(ba mươi bảy triệu chín trăm hai mươi sáu nghìn)đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND- Thành phố Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS -Tp Bến Tre (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre(PGD-KT);
- Các đương sự (8b);
- Lưu hồ sơ, Vp (2b).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Thị Mười